

Số: 190/2024/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 127/2024/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa;

Nguyên đơn: Anh **Trần Văn B**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, phường HM, thị xã DT, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương Th**, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Phòng 1105, A3D2, tổ 3 khu đô thị ĐX, xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn B, sinh năm 1996 và chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1997.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh B và chị Th thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Gia H, sinh ngày 30/01/2018. Ly hôn, anh B và chị Th thống nhất thỏa thuận chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn B tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Gia H 6.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 5/2024 đến khi con chung thành niên (18 tuổi) hoặc khi có quyết định mới của Tòa án.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công sức, nợ:** Anh B và chị Th thống nhất xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về án phí sơ thẩm:** Anh Trần Văn B tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0004100 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm. Nay chuyển thành án phí. Anh B đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Viện KSND huyện GL;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN